TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2017/HSST
Ngày: 30-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Phương và bà Nguyễn Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà - Kiểm sát viên sơ cấp.

Hôm nay, ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2017/HSST ngày 04 tháng 8 năm 2017 và quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2017/HSST – QĐ ngày 18/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Tú O (tên gọi khác: không); Sinh ngày 04 tháng 11 năm 1992 tại xã DH, huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm 2, xã DH, huyện D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: kinh doanh; Trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn T và con bà Lê Thị Th; Chồng: Phan T; có 01 con sinh ngày 21/9/2014; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ từ ngày 20/5/2017 đến ngày 23/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 10 năm 2016 vợ chồng Nguyễn Thị Tú O chuyển nhượng lại ốt của ông Lê Văn D tại xóm 4, xã DH, để kinh doanh, đặt tên quán "T - O", do O trực tiếp quản lý và làm chủ. Khoảng 21 giờ, ngày 20/5/2017, O đang ngồi trước quán có anh Nguyễn Xuân Q sinh năm 1986, trú tại: xóm 2, xã ML, huyện V, tỉnh Thái Bình đi xe tắc xi đến, O hỏi người thanh niên "anh có cần nhân viên phục vụ không? một lần giá 120.000 đồng". Anh Q đó trả lời "có". O nói tiếp "anh chờ tý để e đi đón nhân viên". Sau đó, O đi đến quán "D - L" gặp Vi Thị N, sinh năm 1996, trú tại: xóm 12, xã HS, huyện A, tỉnh Nghệ An, O nói với N: "em đến quán tiếp khách cho chị cấy" nghĩa là nói N đến quán của O để bán dâm cho khách. (Trước đây, O và N đã có cuộc nói chuyện, trao đổi, nếu có khách O sẽ gọi cho N, O lấy 50.000đồng tiền phòng, N được 70.000đồng tiền

bán dâm). N đồng ý lên xe O chở về quán của mình. Về đến quán, O đưa cho N 01 bao cao su và nói "em vào phòng tiếp khách đi", đồng thời chỉ tay vào phòng số 02, tính từ ngoài vào để cho N và anh Q thực hiện hành vi mua bán dâm. Đến khoảng 21^{h}30, tổ công tác Công an huyện D vào kiểm tra, bắt quả tang N và Q đang thực hiện hành vi mua bán dâm, tiến hành thu giữ 01 bao cao su Vipplus và 120.000 đồng.

Bản cáo trạng số 115/VKS-HS ngày 01/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo: Nguyễn Thị Tú O về tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 254 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1, khoản 5 Điều 254; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng đến 36 tháng. Áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền): từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Vật chứng: áp dụng điều 76 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su, sung công quỹ nhà nước số tiền 120.000 đồng tiền mua bán dâm.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: vào lúc 21^{h}30 phút, ngày 20/5/2017, bị cáo đã sử dụng ốt kinh doanh, thuộc quyền quản lý của mình cho Vi Thị N và Nguyễn Xuân Q thực hiện việc mua bán dâm thu lợi 50.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục của dân tộc, nếp sống văn minh, sức khỏe của con người. Bị cáo thực hiện do lỗi cố ý, động cơ, mục đích phạm tội vì vụ lợi. Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, và các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Thị Tú O phạm tội "Chứa mại dâm", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 254 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án: vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần lên một mức án nghiêm tương xứng với

tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; có công giúp Công an xã DH phát hiện tố giác tội phạm. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục là đủ nghiêm.

Hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 điều 254 Bộ luật hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu 1 phần hoặc toàn bộ tài sản, phạt quản chế từ 1 năm đến 5 năm*", bị cáo có thu nhập, có tài sản nên cần áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) bị cáo 5.000.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Đối với Nguyễn Xuân Q là người mua dâm và Vi Thị N là người bán dâm. Công an huyện D đã ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định của pháp luật.

- Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 bao cao su, và thu giữ số tiền 120.000đồng tiền mua bán dâm. Căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 điều 76 bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 120.000 đồng và tịch thu tiêu tủy 1 bao cao su không còn giá trị sử dụng.

- Về án phí hình sự: bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên***,**

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Tú O phạm tội "Chứa mại dâm".

- Áp dụng: khoản 1, khoản 5 điều 254; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; khoản 1, khoản 2 điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Tú O 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/8/2017).

Hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ nhà nước. Số tiền phạt phải thi hành 1 lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, nếu bị cáo không nộp đủ số tiền phạt đã tuyên, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Tú O cho Ủy ban nhân dân xã DH, huyện D, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng Ủy ban nhân dân xã DH và người được phân công trong việc giám sát, giáo dục bị cáo, thông báo kết quả chấp hành án của bị cáo với Ủy ban nhân dân xã khi có yêu cầu.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Xử lý vật chứng: áp dụng điểm b khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 điều 76 bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 120.000 đồng và tịch thu tiêu tủy 1 bao cao su không còn giá trị sử dụng. Tình trạng vật chứng theo phiếu nhập kho số 197 ngày 04/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.

Án phí: áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo Nguyễn Thị Tú O phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- VKS huyện D;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện (NVCS);
- Chi cục THA dân sự;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Minh Phương **Nguyễn Thị Dung** **Nguyễn Thị Huyền**